

Số: 50/2022/HS - ST

Ngày 26 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trong Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch; ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST - HS ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST - HS ngày 13/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu V; sinh ngày 10/10/1984; nơi sinh: Xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phúc, xã H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu N sinh năm 1960 và bà Phan Thị T, sinh năm 1962; có vợ là Lê Thị O và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/03/2013 bị Công an huyện Hương Khê xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 08/3/2013); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 08/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh H; có mặt.

2. Lê Khắc P; sinh ngày 13/7/1994; nơi sinh: Xã P, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc T (Đã chết) và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 08/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P huyện H, tỉnh H; có mặt.

3. Trần Quốc T, sinh ngày: 15/9/1988; nơi sinh: Xã P, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học

vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1959 và bà Phan Thị Châu T, sinh năm 1962; có vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 08/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện H, tỉnh H có mặt.

4. Lê Khắc K, sinh ngày: 10/7/1997; nơi sinh: xã P, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang H, sinh năm 1949 và bà Lưu Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 08/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện H, tỉnh H; có mặt.

5. Trần Bá L, sinh ngày: 14/01/1976; nơi sinh: Xã H, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Bá T, sinh năm 1940 và bà Trần Thị X, sinh năm 1951; vợ: Lê Thị Thu T, sinh năm 1980; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 08/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú xã H, huyện H, tỉnh H; có mặt.

6. Lê Khắc T, sinh ngày: 28/02/1988; nơi sinh: xã P, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang H, sinh năm 1949 và bà Lưu Thị T (đã chết); vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1989; con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 08/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú xã P, huyện H, tỉnh H; có mặt.

7. Trần Đình D, sinh ngày: 10/9/1994; nơi sinh: xã P, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Hồng M, sinh năm 1949 và bà: Hà Thị H, sinh năm 1951; vợ: Không (trước đây có kết hôn với chị Hoàng Thị Trung A, sinh năm 1996, trú tại thành phố V, tỉnh N - đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 08/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện H, tỉnh H; có mặt.

- Người bảo chữa cho bị cáo Lê Khắc K và Lê Khắc T: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H; có Mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Lê Thị O; sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh H; có mặt.

+ Anh Trần Kim N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/10/2022, Trần Hữu V đến quán cà phê 88, địa chỉ: thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H. Tại đây, Việt gặp Trần Quốc T, Lê Khắc K và Lê Khắc P cũng đến uống nước tại quán, vì có quen biết nhau nên cả bốn người cùng ngồi uống nước tại một bàn. Trong lúc ngồi chơi uống nước thì Trần Hữu V thấy 01 bộ bài tú lơ khơ để sẵn trên bàn nên nảy sinh ý định đánh bạc. V cầm lên xem thấy không có các quân bài 10, J, Q, K nên nói “bài không có quân hình người, ta làm tí ba cây hè” thì T, P và K hiểu ý của V là rủ đánh bài ba cây ăn tiền nên đồng ý. Sau đó cả 04 người gồm V, T, K và P cùng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, hình thức đánh như sau: bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài được lọc bỏ các quân bài có ký hiệu từ 10, J, Q, K còn lại 36 quân bài từ A (tức là 1) đến 9, khi bắt đầu chơi một người bất kỳ cầm bài chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài; trước lúc chia bài thì mỗi người chơi tự đặt cược số tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau khi chia bài xong thì mỗi người cộng tổng số điểm của 3 quân bài mình được chia lại và so sánh với điểm bài của người cầm cái, người nào có điểm lớn hơn thì ăn tiền của người cầm cái và ngược lại. (Quân bài A được quy ước là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 có số điểm tương ứng theo lá bài. Nếu người nào được 10 điểm hoặc 20 điểm gọi là tròn là lớn điểm nhất (gọi là tròn nước) thì người đó được cầm cái (hay gọi là chương), người được 1 điểm là nhỏ nhất. Trong ván bài nếu người nào có “sáp” là lớn nhất, tức là có ba lá bài cùng một hàng số (999, 222); tiếp theo là “phi li” hay còn gọi là “liêng đồng chất” nghĩa là có các quân bài liên tiếp nhau đồng chất (234, 789); nếu không có “sáp”, “phi li” thì tính điểm để so sánh thắng thua. Chất theo thứ tự quy ước từ nhỏ đến lớn là “bích” “chuồn” “cơ” “rô” để xác định người thắng khi những người chơi có cùng điểm hoặc cùng “phi li”. Sau khi so sánh người cầm cái (chương) sẽ so sánh với từng người nếu thắng thì lấy số tiền mà người chơi đã đặt trước đó và ngược lại thua sẽ mất số tiền tương ứng. Trường hợp người có “sáp” sẽ được nhân 4 lần số tiền đặt cửa, “phi li” sẽ nhân với 3 lần số tiền đặt cửa và “tròn nước” sẽ nhân 2 lần số tiền đặt cửa. Từ ván bài thứ hai trở đi, nếu người nào có 10 điểm hoặc 20 điểm thì được cầm cái và các ván bài lặp đi lặp lại theo hình thức cũ. Trong khi V, T, K và P đánh bạc thì lần lượt có Trần Bá L Lê Khắc T và Trần Đình D cũng đến quán cà phê 88 uống nước sau đó thấy có đánh bạc cũng vào tham gia đánh bạc cùng.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi Trần Hữu V, Lê Khắc P, Trần Quốc T, Lê Khắc K, Trần Bá L, Lê Khắc T và Trần Đình D đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Hương Khê phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 810.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (36 quân từ A đến 9 trên mặt bàn và 16 quân bài từ 10 đến K ở học phía dưới mặt bàn); 01 chiếc bàn và 07 chiếc ghế. Ngoài ra còn thu giữ trên người Trần Hữu V số tiền 1.690.000 đồng; Lê Khắc P số tiền 143.000 đồng; Trần Đình D số tiền 20.000 đồng; Lê Khắc T số tiền 250.000 đồng, Trần Quốc T số tiền 1.310.000 đồng, Trần Bá L số tiền 500.000 đồng, Lê Khắc K số tiền 1.420.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu giữ trong người V, K, T, P, L, T và D khai là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 6.143.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Hữu V khai mang theo khoảng 900.000 đồng và mượn của Lê Khắc P 1.000.000 đồng tổng số tiền 1.900.000 đồng; Lê Khắc P mang theo khoảng 1.503.000 đồng dùng đánh bạc 500.000 đồng và cho V mượn 1.000.000 đồng đánh bạc; Trần Đình D mang theo khoảng 360.000 đồng. Lê Khắc T mang theo khoảng 590.000 đồng; Trần Quốc T mang theo khoảng 950.000 đồng; Trần Bá L mang theo 800.000 đồng; Lê Khắc K mang theo khoảng 880.000 đồng.

Về vật chứng: 52 quân bài Túlơkhơ đã qua sử dụng và số tiền 6.143.000 đồng (gồm 810.000 đồng tại vị trí đánh bạc và 5.333.000 đồng thu giữ từ những người tham gia đánh bạc) chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê để xử lý theo quy định.

Ngoài ra còn thu giữ và trả lại các tài sản gồm: 01 chiếc bàn đã và 07 chiếc ghế gỗ cho chị Hoàng Thị N là chủ quán cà phê 88. Trần Hữu V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Lê Khắc P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen mang biển kiểm soát 38B1-180.20; Trần Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2027, màu xanh và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, mang biển kiểm soát 38B1-028.42; Trần Bá L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu đen và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi mang biển kiểm soát 38A-450.85; Lê Khắc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95, màu trắng bạc; Lê Khắc T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamha, loại Sirius, màu trắng đen, mang biển kiểm soát 38B1-142.57; Trần Đình D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKS-HK ngày 23/11/2022 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố các bị cáo Trần Hữu V, Lê Khắc P, Trần Quốc T, Lê Khắc K, Trần Bá L, Lê Khắc T và Trần Đình D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều khai nhận tội về hành vi đánh bạc của mình. Các bị cáo đều khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, chữ ký tại các bút lục hồ sơ là do các bị cáo ký. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng truy tố và cũng không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo

đều hối hận với hành vi phạm tội của mình, mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Khắc K, Lê Khắc T tại phiên tòa có ý kiến: Về tội danh đối với bị cáo là đồng tình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; hành vi Đánh bạc của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo K thuộc diện được hưởng trợ cấp chất độc da cam được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất có thể.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố 07 bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đồng thời, đề nghị xử phạt Trần Hữu V từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; bị cáo Lê Khắc P, Trần Quốc T, Lê Khắc K từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Trần Bá L, Lê Khắc T và Trần Đình D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng.

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng và tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo với lời khai tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, tại quán cà phê 88 ở thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H; Trần Hữu V, Lê Khắc P, Trần Quốc T, Lê Khắc K, Trần Bá L, Lê Khắc T và Trần Đình D đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây được thua bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là 6.140.000 đồng. Đánh đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hương Khê phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét vị trí vai trò của từng bị cáo, số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc phạm tội quá tang và số tiền thu trên người các bị cáo cáo dùng vào việc đánh bạc ở từng bị cáo được xác định: Bị cáo Trần Hữu V là người khởi xướng, số tiền thu được trên người Việt là 1.690.000đ nên được xác định giữ vai trò chính trong vụ án; Trần Quốc T thu giữ trên người số tiền 1.310.000đ; Lê Khắc P thu số tiền 143.000đ; Lê Khắc K số tiền 1.420.000đ là những bị cáo thực hiện hành vi tích cực cùng với bị cáo V, còn bị cáo Trần Bá L thu trên người số tiền 500.000đ, Lê Khắc T số tiền 250.000đ, Trần Đình D số tiền 20.000đ, là những bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc sau khi 4 bị cáo đã thực hiện trước đó. Tổng số tiền được xác định dùng vào đánh bạc 6.149.000đ. Do vậy khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, vai trò của từng bị cáo, số tiền dùng vào việc đánh bạc. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Đánh bạc là tội phạm thuộc tệ nạn xã hội lên án và là nguyên nhân làm phát sinh các hành vi phạm tội khác nên bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là những người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

Ngoài ra Bị cáo Lê Khắc T, Lê Khắc K có bố, mẹ đẻ là người có công, bố là bệnh binh và được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, mẹ là người được hưởng chính sách như thương binh; bị cáo Trần Đình D và Trần Bá L có bố đẻ là người có công được Nhà Nước tặng Huân chương hạng nhất và nhì, chiến sỹ giải phóng hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt, nhân thân điều kiện hoàn cảnh người phạm tội, mức án mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cho các bị cáo là đủ nghiêm, phù hợp với hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn. Do đó Viện kiểm sát đề xuất mức áp dụng hình phạt và điều luật phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Đây là vụ án có nhiều bị cáo, phạm tội mang tính chất giản đơn và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Trần Hữu V tuy là người khởi xướng rủ rê khi nhìn thấy bộ bài có sẵn tại quán mới nảy sinh ý định rủ nhau đánh bạc, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm, không có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức đánh bạc. Khi V nói “ bài không có quân hình người, ta làm tý ba cây hè” thì Lê Khắc P, Trần Quốc T, Lê Khắc K đều đồng ý và cùng

nhau đánh bài, còn bị cáo Trần Bá L, Lê Khắc T, Trần Đình D là người đến sau khi thấy 4 bị cáo đã chơi trước đó. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V cần áp dụng hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác, còn các bị cáo P, T cùng mức là hoàn toàn phù hợp tính chất hành vi và phân hóa vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Lê Khắc K, Lê Khắc T, Trần Bá L đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền dùng vào đánh bạc ít nhất, do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này khỏi xã hội, nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo là lao động tự do, không có nơi làm việc và thu nhập ổn định, do đó miễn khấu trừ thu nhập cho 3 bị cáo K, T, L.

Đối với bị cáo Trần Đình D có tính chất hành vi phạm tội thấp nhất so với các bị cáo khác, số tiền thu giữ trên người chỉ có 20.000đ, số tiền mang theo trước khi đánh bạc chỉ là 360.000đ, nên cần xử phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và sự phân hóa vị trí của các bị cáo trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo phạm tội đánh bạc còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy các bị cáo phạm tội đánh bạc đều vì mục đích tư lợi cá nhân, xâm phạm trật tự công cộng, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo trong vụ án.

[7] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 52 bài Tú lơ khơ là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền số tiền 6.143.000 đồng (gồm 810.000 đồng tại vị trí đánh bạc và 5.333.000 đồng thu giữ từ những người tham gia đánh bạc) dùng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản gồm: 01 chiếc bàn đá và 07 chiếc ghế gỗ cho chị Hoàng Thị N là chủ quán cà phê 88. Trần Hữu V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Lê Khắc P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen mang biển kiểm soát 38B1-180.20; Trần Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2027, màu xanh và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, mang biển kiểm soát 38B1-028.42; Trần Bá L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu đen và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi mang biển kiểm soát 38A-450.85; Lê Khắc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95, màu trắng bạc; Lê Khắc T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, mang biển kiểm soát 38B1-142.57; Trần Đình D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo Lê Khắc K, Lê Khắc T về điều luật áp dụng, tội danh, các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, đường lối xử lý, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Khắc K cần xử lý hình phạt cải tạo không giam giữ và bị cáo Trần Đình D áp dụng hình phạt tiền là phù hợp hơn hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị.

[10] *Về những nội dung khác:* Trong vụ án này có chị Hoàng Thị N, chủ quán cà phê là địa điểm xảy ra tội phạm nhưng các bị cáo đến quán mục đích ban đầu uống nước và chơi, quá trình các bị cáo đánh bạc chị N không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu V; bị cáo Lê Khắc P, Trần Quốc T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Khắc K, Lê Khắc T, Trần Bá L.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đình D;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu V, Lê Khắc P, Trần Quốc T, Lê Khắc K, Trần Bá L, Lê Khắc T và Trần Đình D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt Trần Hữu V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Trần Hữu V cho Ủy ban nhân dân xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được

hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt Lê Khắc P 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

2.3. Xử phạt Trần Quốc T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Lê Khắc P, Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt Lê Khắc K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại 11 tháng 12 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

2.5. Xử phạt Lê Khắc T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại 11 tháng 12 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

2.6. Xử phạt Trần Bá L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại 11 tháng 12 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của Lê Khắc K, Lê Khắc T, Trần Bá L tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Khắc K và bị cáo Lê Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Trần Bá L cho Ủy ban nhân dân xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2.7. Xử phạt bị cáo Trần Đình D 20.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 52 bài Tú lơ khơ là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội *(Tình trạng vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/11/2022 giữa Cơ quan Công an huyện Hương Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê)*.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền số tiền 6.143.000 đồng. Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 25/11/2022 (Công an huyện Hương Khê là đơn vị chuyển tiền cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tại Kho bạc nhà nước huyện Hương Khê).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Hữu V, Lê Khắc P, Trần Quốc T, Lê Khắc K, Trần Bá L và Trần Đình D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Khắc Triều.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hương Khê;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Trọng Hùng